

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2359/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lưu Văn H, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: tổ N, khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Lưu Thị H2, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Văn H và bà Lưu Thị H2 xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là: Lưu Lan A, sinh ngày 15/4/2009, Lưu Trung H, sinh ngày 25/6/2011. Ly hôn ông H, bà H2 thỏa thuận giao cháu Lan A, cháu H cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà H2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông H, bà H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H, bà H2 xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà H2 tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Văn H và bà Lưu Thị H2 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Lưu Lan A, sinh ngày 15/4/2009, Lưu Trung H, sinh ngày 25/6/2011 cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H2 tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông H, bà H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về nợ chung: Ông H, bà H2 xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà H2 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003925, ngày 09/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Nơi đăng ký kết hôn (Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước - Giấy chứng nhận kết hôn số 103 ngày 27/10/2008);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Huy Công**